



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN TỔ CHỨC HỘI THI
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI



BÀI DỰ THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2016



Đồng Nai, tháng 11 năm 2016



ĐỒNG NAI

**TRUYỀN THỐNG HÀO HÙNG
T- ƠNG LAI T- ƠI SÁNG**

BÀI DỰ THI

TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA - LỊCH SỬ ĐỒNG NAI 2016



MỤC LỤC



	<i>Trang</i>
PHẦN MỞ ĐẦU	01
PHẦN NỘI DUNG	
<i>Câu 1: Cảm nhận của tác giả về tiểu sử nhân vật được chọn tên đường Hoàng Văn Bôn</i>	<i>03</i>
1 Lý do lựa chọn nhân vật	03
2 Giới thiệu sơ lược về tiểu sử Nhà văn Hoàng Văn Bôn	07
3 Những đóng góp to lớn của Nhà văn Hoàng Văn Bôn cho sự nghiệp văn học, nghệ thuật của quê hương, đất nước	11
4 Cảm xúc của tác giả khi viết về Nhà văn Hoàng Văn Bôn	15
5 Dấu ấn Hoàng Văn Bôn	18
6 Hoàng Văn Bôn - tấm gương lao động không mệt mỏi: " <i>Người lực điền trên cánh đồng chữ nghĩa</i> " và phong cách để chúng ta học tập và noi theo	20
<i>Câu 2: Cảm xúc của tác giả về nhân vật Lý Văn Sâm, đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI</i>	<i>24</i>
1 Lý do lựa chọn nhân vật	25
2 Giới thiệu sơ lược về tiểu sử ông Lý Văn Sâm - đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI	27
3 Quá trình hoạt động và những đóng góp to lớn của ông Lý Văn Sâm cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước	30
4 Sức lan tỏa và sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ phong cách làm việc Lý Văn Sâm	38
5 Cảm xúc và nhận thức của tác giả sau khi viết về nhân vật	41
PHẦN KẾT LUẬN	45
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
TRANG ẢNH	

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Huỳnh Văn Tới (2016), Hoàng Văn Bồn, người của miền đất ven sông, Nxb Đồng Nai;
- [2] Báo Lao động Đồng Nai (2013), Con đường mang tên ông, nhà văn chiến sỹ Hoàng Văn Bồn;
- [3] Báo Quân đội nhân dân (2006), Nhớ nhà văn, nhà biên kịch điện ảnh Hoàng Văn Bồn;
- [4] Văn nghệ Đồng Nai (2016), Kỷ niệm 10 năm ngày mất Hoàn Văn Bồn
- [5] Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 1)*, Nxb Đồng Nai;
- [6] Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 2)*, Nxb Đồng Nai;
- [7] Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 3)*, Nxb Đồng Nai;
- [8] Kỷ yếu Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các nhiệm kỳ (2016), Nxb Đồng Nai;
- [9] Tài liệu do gia đình cố nhà văn Hoàng Văn Bửu cung cấp;

Các website:

- http://vi.wikipedia.org/wiki/Hoang_Van_Buu
- <http://dongnai.gov.vn>
- <http://dost-dongnai.gov.vn>
- www.thuviendongnai.gov.vn
- <http://svhttdl.dongnai.gov.vn>

PHẦN MỞ ĐẦU

Hội thi Tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai sau nhiều năm tổ chức có thể nói đã trở thành một sân chơi trí tuệ thân thuộc cho mọi tầng lớp nhân dân, học sinh, sinh viên trong và ngoài tỉnh cùng tham gia; qua cuộc thi đã thực sự giúp cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức và mọi người dân, nhất là người dân Đồng Nai càng thêm hiểu biết, trân trọng, gìn giữ và phát huy những truyền thống tốt đẹp, niềm tự hào về quá khứ và niềm tin vào tương lai của nơi mình đang sống, mảnh đất "Miền Đông gian lao mà anh dũng".

Đối với tác giả, đây là lần thứ 6 tham gia cuộc thi, mỗi lần tham gia là một cảm xúc, một tâm huyết khác nhau. Song, tác giả chỉ có một tâm niệm rằng, mỗi một lần tham gia cuộc thi là một lần được học lại, ôn lại lịch sử của quê hương, đất nước, của miền đất mà mình và gia đình đang và sẽ gắn bó; qua tìm hiểu những giá trị lịch sử quý báu này đã giúp cho tác giả có một vốn sống nhất định để mỗi ngày sống tốt hơn, tiếp tục trau dồi, tu dưỡng, rèn luyện và làm gương cho thế hệ sau. Tích cực phấn đấu trở thành một công dân tốt, một cán bộ mẫu mực, tham gia trong công tác xây dựng cơ quan ngày càng phát triển góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng giàu đẹp, văn minh...

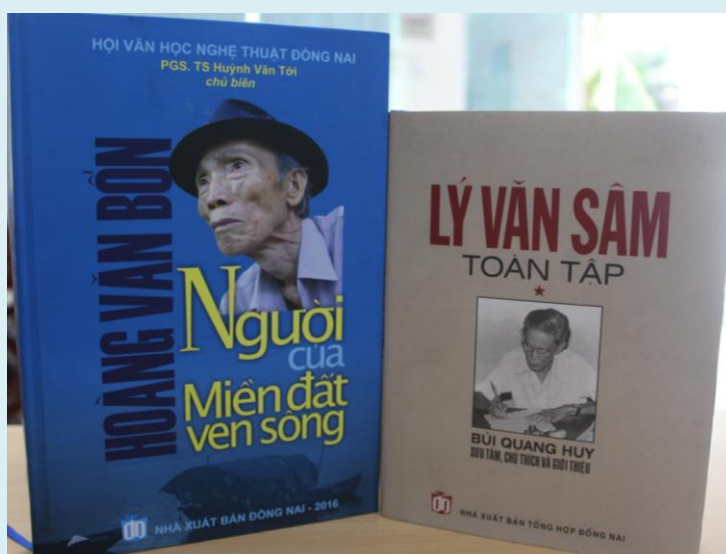
Qua nghiên cứu thể lệ cuộc thi, tác giả thật sự băn khoăn, trăn trở, trong quá trình lựa chọn nhân vật của mình; mỗi nhân vật đều có tầm ảnh hưởng, có những cống hiến khác nhau cho công cuộc xây dựng quê hương, đất nước; để lại trong lòng tác giả sự trân trọng, cảm phục và biết ơn sâu sắc. Nhân vật nào cũng hay, cũng đẹp, và đều để sự ngưỡng mộ sâu sắc, nhưng sự chọn lựa thì chỉ có một!

Những năm qua chúng ta không ngừng đẩy mạnh phong trào học tập, làm theo tấm gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Việc Đồng Nai hàng năm đều tổ chức cuộc thi tìm hiểu giá trị văn hóa, lịch sử là một trong những giải pháp nhằm truyền bá những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, phổ biến những kiến thức lịch sử cho các thế hệ mai sau; qua đó nhân rộng các tấm gương điển hình tiên tiến trong lao động và học tập.

Tác giả cho rằng với cuộc thi này là một cách làm sinh động, sáng tạo, góp phần thực hiện hiệu quả của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác.

Căn cứ Thể lệ cuộc thi, sau khi nghiên cứu, tác giả quyết định trình bày kết cấu bài dự thi, gồm có:

- Phần mở đầu;
- Phần Nội dung trọng tâm
- Phần Kết luận
- Tài liệu tham khảo
- Và Trang ảnh.



Câu 1:

Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập, làm theo ?



Chân dung nhà văn Hoàng Văn Bồng

1. Lý do lựa chọn nhân vật:

Rời xa gia đình, bạn bè ở thành phố Vinh, để lại một quãng đời tuổi thơ êm đẹp, tôi đặt chân tới miền đất mới Biên Hòa, Đồng Nai với bao ước mong ấp ủ cho một ngày mai tươi sáng. Sau khi "quen đất, quen người" và lập nghiệp tại đây, tôi và gia đình nhỏ của mình sống tại khu phố 1, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa đến nay cũng đã mười lăm năm có lẽ.



*Tác giả bên con đường mang tên Hoàng Văn Bổn
tấp nập người qua lại*

Nằm ở ngoại ô, phường Trảng Dài cách trung tâm thành phố Biên Hòa khoảng 5 km về phía Đông, dọc theo tuyến Quốc lộ 1 thông suốt Bắc Nam. Phía Đông giáp phường Hồ Nai 1, phía Tây giáp phường Tân Phong, phía Nam giáp phường Tân Hiệp và phía Bắc là xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu.

Qua tìm hiểu, có nhiều tài liệu viết rằng: Trảng Dài nguyên là vùng đất thuộc làng Tân Phong xưa. Từ 1948 - 1954 thuộc về huyện Vĩnh Cửu. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp chiến khu Hồ Cạn thuộc phường Trảng Dài ngày nay được xây dựng, phong trào du kích chiến tranh phát triển, trở thành nơi đứng chân, đường hành lang chiến lược nối chiến khu Đ với chiến khu Bình Đa.

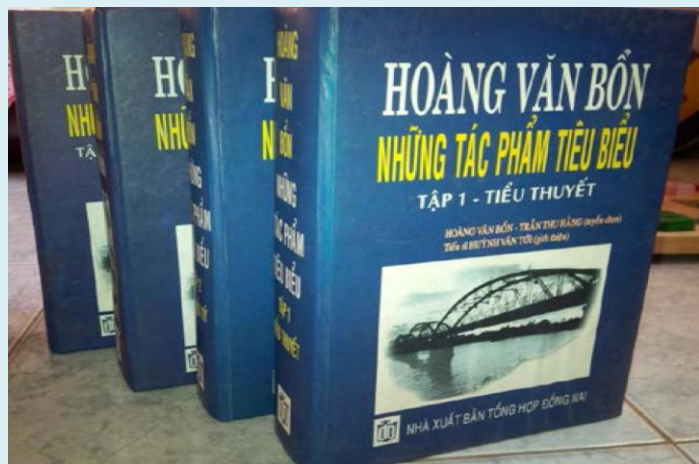
Trong kháng chiến chống Mỹ, địch xây dựng căn cứ Hóc Bà Thước để đánh phá phong trào cách mạng. Trảng Dài là địa bàn đứng chân của Đặc

công Biên Hoà, đặc công Đoàn 113 của Miền để tổ chức đánh sân bay quân sự Biên Hoà và Tổng kho liên hợp Long Bình của Mỹ.

Tháng 8 năm 1994 từ một phần phường Tân Phong và một phần phường Tân Tiến cũ, phường Trảng Dài được thành lập với những điều kiện rất khó khăn. Qua hơn 20 năm, bằng những nỗ lực vượt bậc, chính quyền địa phương và nhân dân Trảng Dài đã từng bước khắc phục khó khăn, tập trung xây dựng và phát triển. Từ một vùng đất nông nghiệp, ngày nay Trảng Dài đã lớn mạnh, thay đổi diện mạo với tầm vóc mới: Những phố thị sầm uất, lưới điện, đường giao thông, trường học, trạm xá, nhà văn hóa... Trảng Dài có tổng diện tích tự nhiên khoảng gần 1.500 héc ta, với dân số gần 100 nghìn người. Những năm gần đây, với sự phát triển kinh tế - xã hội, xu thế đô thị hóa nhanh chóng của thành phố Biên Hòa, phường Trảng Dài tiếp nhận nhiều thành phần dân cư trên cả nước đến sinh sống và làm việc.

Trên địa bàn Trảng Dài, ngoài 2 tuyến đường lớn: Đường Đồng Khởi ở phía Tây và đường Nguyễn Ái Quốc ở phía Nam, hầu hết các con đường trên địa bàn phường là đường nhỏ và được đặt tên các danh nhân như: đường Nguyễn Khuyến, đường Nguyễn Thái Học, đường Bùi Trọng Nghĩa, đường Trần Văn Xá, đường Nguyễn Văn Tiên, đường Thân Nhân Trung, đường Hoàng Văn Bồng...

Với một địa bàn như vậy, tác giả rất đắn đo, trăn trở vì không biết chọn nhân vật nào cho chủ đề của mình, vì mỗi nhân vật đều có tầm ảnh hưởng, có những công hiến nhất định cho công cuộc xây dựng



Những tác phẩm của Nhà văn Hoàng Văn Bồng được đông đảo bạn đọc biết đến

quê hương, đất nước; mỗi nhân vật đều để lại trong lòng bà con nhân dân trên địa bàn phường lòng mến mộ, sự trân trọng, cảm phục và biết ơn. Song một trong những nhân vật để lại trong lòng tác giả những cảm xúc sâu sắc đó là Nhà văn Hoàng Văn Bôn, tên ông đã được đặt cho con đường bắt đầu từ quốc lộ 1A thuộc địa bàn phường Tân Biên vào Nhà máy nước Thiện Tân đến huyện Vĩnh Cửu, trong đó có một đoạn tiếp giáp với phường Trảng Dài.

Tác giả đã lựa chọn ông làm nhân vật trong tác phẩm dự thi của mình với một lý do đơn giản: Xuất phát từ lòng cảm phục, kính trọng bởi lối sống giản dị, gần gũi, và những cống hiến lớn lao của ông trên lĩnh vực văn học nghệ thuật mà ông tích góp, lưu giữ trong



Tác giả đang tìm hiểu, nghiên cứu tài liệu tại Thư viện tỉnh Đồng Nai

hơn nửa thế kỉ cầm bút. Ông là một trong không nhiều nhà văn Nam Bộ trưởng thành trong hai cuộc kháng chiến và xây dựng đất nước sau năm 1975, người có công lớn trong việc quảng bá quê hương Nam Bộ, quê hương Đồng Nai ra các vùng miền trong cả nước. Trong lĩnh vực điện ảnh quân đội, những kịch bản, và hàng ngàn thước phim chiến trường quý giá, những giải thưởng điện ảnh quốc tế và quốc gia giá trị mang đậm dấu ấn Hoàng Văn Bôn. Hoàn toàn không quá đáng khi một nhà văn đã đánh giá về ông: "**Nhà văn Hoàng Văn Bôn: Người lực điền trên cánh đồng chữ nghĩa**"

2. Giới thiệu sơ lược về tiểu sử Nhà văn Hoàng Văn Bôn

Để hiểu và viết về ông, tôi đã đọc khá nhiều tư liệu, gặp gỡ những người thân, những người đã sống, công tác lâu bên ông, nhằm khắc họa đôi nét về nhà văn, nhà giáo, nhà báo Hoàng Văn Bôn, người mà tôi đang ngưỡng mộ. Theo các tư liệu thu thập được, có thể nói về ông thật ngắn gọn: Tên thật của ông là Huỳnh Văn Bản (7/5/1930 - 12/5/2006) sinh ra trong một gia đình nông dân tại ấp Long Chiến, xã Bình Long, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa nay là huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.



Chân dung Nhà văn Hoàng Văn Bôn năm 1962

Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

Làng Bình Long quê ông có tên chính thức từ năm 1928 do sáp nhập 2 làng Bình Ninh, Long Lộc đều thuộc tổng Phước Vinh Hạ (lập năm 1821), quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa. Trở về quá khứ trước đó, tổng Phước Vinh Hạ được tách ra từ tổng Phước Vinh thuộc huyện Phước Chánh, phủ Phước Long trấn Biên Hòa được thành lập từ những năm đầu triều Gia Long. Xa hơn nữa người Bình Long và cả những xã bên tả ngạn sông Đồng Nai (thuộc tổng Chánh Mỹ) đa phần có nguồn gốc quê hương từ miền Bắc, Ngũ Quảng di cư vào có thể do để tránh hoặc phản đối cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn, có thể là những người có dòng máu phiêu lưu giang hồ trong người muốn khám phá và tìm đất sống mới

Ngày nhỏ, học hết lớp ba, cậu bé Huỳnh Văn Bản phải ngày ngày qua sông để học trường huyện (Tân Uyên). Cả làng chỉ có vài người được học đến lớp nhất (lớp bốn bây giờ, còn gọi là *supérieur*). Đây là

những năm tháng rất vất vả nhưng cũng để lại dấu ấn rất đẹp trên trang văn của Hoàng Văn Bồn. Sớm tinh mơ, cậu phải dắt trâu ra đồng cho anh cày bừa rồi mới trở về nhà mang mo cơm ra bến sông gọi ò. Học hết lớp năm, lấy bằng sơ học, cậu bé Huỳnh Văn Bản đã kịp làm được hai việc: một là dạy cho người chị thứ sáu học chữ để “đọc tiểu thuyết”; hai là viết tập truyện trường thiên “Hai khẩu súng lục” (bằng tiếng Pháp trình độ sơ học) mỗi tuần đều được bạn học tranh nhau “mua” đọc, thưởng thức. Học lớp Sư phạm được hơn một năm, qua năm 1945, quân Nhật lại đảo chính. Chiến sự nổ ra ngay trên đất Biên Hòa, trường học phải đóng cửa. Thầy trò ẩn mình trong những hầm hố ngay sau trường, sát bờ sông. Máy bay của quân đội Đồng Minh quần thảo trên sông Đồng Nai truy bắt những phần tử thân Nhật. Trong thời gian này, nhà thơ - chiến sĩ Huỳnh Văn Nghệ đã sớm nhận ra, và đi tìm cho mình lý tưởng sống, đó là khái niệm về Đảng, và hình ảnh lá cờ Đảng giấu trong nhà vệ sinh trường Pétrus Ký. Còn đối với Hoàng Văn Bồn, ông sinh ra sau Huỳnh Văn Nghệ 14 năm, sự trưởng thành của ông chính là sự kế thừa và phát huy những giá trị sống của thời đại. Đó là những ngày cuối cùng dân ta sống trong bóng tối của kiếp nô lệ. Hoàng Văn Bồn trở về làng Bình Long, tham gia đội Thiếu niên cứu quốc, khi đó ông mới 16 tuổi.



Nhà văn Hoàng Văn Bồn thời trẻ bên bạn bè
Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

Những năm đó, kẻ thù đã gây nên không biết bao nhiêu tội ác với nhân dân, riêng với gia đình nhà văn Hoàng Văn Bồn thì chồng chất đau thương. Có tài liệu ghi lại ông từng kể: “*Những năm 1945 - 1958, gia*

đình tôi bị Pháp giết hại nhiều quá. Anh Năm tôi bị chúng cắt cổ tại đầu làng. Ba tôi uất ức và chết sau hai ngày cái chết của anh Năm tôi. Anh Tám tôi đi bộ đội, bị thương, bị chúng bắt giam, tra tấn, chết sau khi thả ra hai tháng. Má tôi lên chiến khu thăm con bị chúng bắn bị thương. Anh Bảy, anh Tư, anh Ba tôi cũng bị bắt giam, bị tra tấn... làng tôi bị biến thành vành đai trắng từ đó đến 1975”⁽⁵⁾; “Ba chục năm trời, chồng và bảy người con và các cháu lần lượt bị giết trước mặt mẹ... Cái bảng “gia đình Việt cộng” màu đen lúc nào cũng treo trước cửa nhà. Nghĩa là lúc nào chúng muốn bắn, muốn giết, tùy chúng”⁽⁶⁾. “Tôi căm thù chúng, tôi thương cha mẹ anh em và tôi quyết viết một cái gì đó để trả thù, ít ra cũng để thiên hạ biết tội ác tày trời của chúng. Tôi đi kháng chiến mà quyết ăn chay, tu tại tâm, và quyết viết sách để tố cáo tội ác của chúng”.

Lịch sử và tự nhiên đã có ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành tính cách con người ở đây. Khi ông 11 tuổi cuộc khởi nghĩa Nam kỳ thất bại. Bên kia sông xã Lạc An quân Pháp càn quét khủng bố, bắn giết tàn sát truy lùng những người lãnh đạo và yêu nước, đội



Nhà văn Hoàng Văn Bôn tiếp đón nhà thơ Tô Hữu tại Hội VHNT Đồng Nai - năm 2000

Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

du kích Nam kỳ khởi nghĩa do Trần Văn Quý chỉ huy rút vào rừng Tân Uyên trở thành như một huyện thoại Karler (của Đức thời trung cổ) chắc hẳn in đậm trong ký ức của ông. 15 tuổi ông chứng kiến cách mạng tháng Tám thành công. Giòng thác cách mạng đã lôi cuốn chàng thanh niên Huỳnh Văn Bản cùng bao lớp thanh niên địa phương tham gia Thanh niên Tiền phong Ông tham gia kháng chiến tháng 8 năm 1945.

Sau 1954, Hoàng Văn Bôn tập kết ra Bắc, làm sĩ quan thông tin tiểu đoàn 134 thuộc Bộ tổng tham mưu. Cuộc sống khổ cực của người lính thông tin được ông miêu tả khá sinh động trong tiểu thuyết *Mùa mưa* (1960). Sau khi công bố một số tác phẩm gây chú ý của dư luận, ông chuyển sang ngành điện ảnh. Hoàng Văn Bôn từng làm đạo diễn, biên kịch, rồi trưởng ban biên tập Xưởng phim Quân đội. Trong những năm tháng trên đất Bắc, ông đã viết 25 kịch bản phim và gặt hái được 9 giải thưởng, tiêu biểu là giải Bông sen vàng Jores Ivens (1968) cho phim *Hàm Rồng*, giải Bông sen vàng Liên hoan phim Quốc tế Lai Xích cho phim *Những cô gái C3 Quân giải phóng, Lịch sử không lặp lại...*

Sau 1975, Hoàng Văn Bôn về quê hương Đồng Nai và đảm nhiệm chức vụ giám đốc NXB Tổng hợp Đồng Nai. Ngay trong thời bao cấp, ông đã làm cho NXB có một thương hiệu mạnh nên độc giả cả nước thời đấy rất quen thuộc dòng chữ ghi sau cuốn sách: “Chịu trách nhiệm xuất bản: Hoàng Văn Bôn”. Ông còn có thời gian làm chủ tịch Hội Văn học nghệ thuật Đồng Nai, Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Đồng Nai. Trên cương vị



*Chủ tịch đoàn Đại hội Hội VHNT Đồng Nai lần III họa sĩ Nguyễn Nam Ngừ (trái), bà Hoàng Ngọc Diệp, nhà văn Hoàng Văn Bôn, PGS.TS Huỳnh Văn Tới
Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai*

một nhà báo, ông cũng gặt hái được nhiều thành công và được đồng nghiệp quý trọng. Khi đã về hưu, ông vẫn miệt mài sáng tác và cho ra mắt hàng loạt truyện ngắn, tiểu thuyết, truyện thiếu nhi, hồi ký...

Ở Đồng Nai, nhiều người gọi Hoàng Văn Bôn là thầy Chín Bôn vì

trong thời chống Pháp, ông làm trưởng ban giáo dục huyện Tân Uyên. Ông được đào tạo nghiệp vụ ở trường Sư phạm Biên Hòa và trở thành thầy giáo thực thụ. Cũng trong thời gian này, ông tham gia dạy văn hóa cho bộ đội và được cử đi học trường Phân hiệu lục quân Trần Quốc Tuấn để trở thành sĩ quan quân đội. Chúng ta có thể thấy phần nào chân dung của ông thời kỳ này qua các tác phẩm *Vỡ đất, Có những lớp người, Lũ chúng tôi...*

3. Những đóng góp to lớn của Nhà văn Hoàng Văn Bồn cho sự nghiệp văn học, nghệ thuật của quê hương, đất nước

Là hội viên sáng lập Hội Nhà văn Việt Nam. Nguyên là Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Đồng Nai. Hoàng Văn Bồn là nhà văn tiêu biểu của hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; là nhà văn lớn của đất Đồng Nai - Nam bộ. Sau khi mất ông đã để lại cho đời hơn 50 đầu sách, hơn 20 kịch bản phim, nhiều giải thưởng danh giá, trong đó, giải thưởng Cừ Long từ năm 1952, Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật năm 2007;



Đc Huỳnh Văn Tới, UV.BTVTU, Chủ tịch Mặt trận TQVN tỉnh Đồng Nai phát biểu tại Hội thảo nhân kỷ niệm 10 năm ngày mất của nhà văn Hoàng Văn Bồn

Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

Hơn nửa thế kỷ cầm bút, Hoàng Văn Bồn đã đóng góp kho tàng văn học nghệ thuật nước nhà nhiều tác phẩm quý giá. Người ta bắt đầu chú ý đến ông từ khi ông nhận giải thưởng văn xuôi của Ủy ban Hành chính Kháng chiến Nam bộ năm 1952. Tên tuổi của Hoàng Văn Bồn được khẳng định khi công bố hai cuốn tiểu thuyết gây tranh cãi là *Mùa mưa* và *Trên*

mảnh đất này vào những năm 1960. Và không ai còn nghi ngờ về tài năng của Hoàng Văn Bồn khi những tác phẩm điện ảnh của ông liên tiếp gặt hái được nhiều giải thưởng trong và ngoài nước. Phải nói, Hoàng Văn Bồn có một văn nghiệp đáng tự hào, ông là niềm vinh dự của đất Đồng Nai.

Cuộc đời và sự nghiệp hoạt động VHNT của nhà văn Hoàng Văn Bồn chính là tấm gương sáng, là bài học cao quý được thể hiện ở hai mặt:

- Tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, với sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ và xây dựng quê hương. Ông là một đảng viên gương mẫu, luôn khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ mình được giao phó.

- Suốt đời theo đuổi niềm đam mê lớn nhất: văn chương. Bên cạnh việc hoàn thành “thiên chức” nhà văn, làm con tằm nhả tơ cần mẫn, chăm chỉ; ông hết lòng vì đồng chí, đồng đội, vì sự nghiệp chung, vì quê hương, gia đình... là tấm gương sáng trong lao động, sáng tạo.

“Chỉ có viết, không có cách nào khác”. Nhà văn Hoàng Văn Bồn nói về đời mình như thế. Mặc dù *“Làm người, khó lắm. Làm người cách mạng*



Đc Bùi Quang Huy, TUV, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo TU, phát biểu tại Hội thảo nhân kỷ niệm 10 năm ngày mất của nhà văn Hoàng Văn Bồn

Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

càng khó. Làm người Đảng viên cách mạng, khó trăm bề...”. Có một điều cốt yếu là ông đã dấn thân, đã bắt tay vào làm tận tâm tận lực, chưa một lần từ nan... Thời gian đã khẳng định được điều này khi ông nằm xuống, với những cống hiến trong sáng tác cũng

như đóng góp của ông trong đời sống tinh thần của nhân dân cả nước nói chung, Đồng Nai nói riêng...

Nhà văn Hoàng Văn Bồn mất ngày 12/5/2006, sau khi mất ông đã để lại khối lượng sáng tác đồ sộ của mình, ông đã gặt hái nhiều giải thưởng có giá trị.

- Về văn học: giải nhất Hội Văn nghệ và Ủy ban Hành chính kháng chiến Nam Bộ với tiểu thuyết “Vỡ đất” (1952); giải Hội đồng văn học thiếu nhi, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh với tác phẩm “Lũ chúng tôi” (1982); giải nhất Văn học Đồng Nai với các tác phẩm “Vỡ đất”, “Bông hường bông cúc”, “Mùa mưa” và “Lũ chúng tôi” (1985); giải thưởng Văn học nghệ thuật Bộ Quốc phòng cho những kịch bản phim về đề tài chiến tranh cách mạng (1985); giải khuyến khích Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh với tập truyện ngắn “Người điên kể chuyện người điên” (1992). Hội ký “Tuổi thơ ngọt ngào” nhận giải B Ủy ban Trung ương Liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam và giải Hội đồng văn học thiếu nhi Hội Nhà văn Việt Nam với tác phẩm Tuổi thơ ngọt ngào(1994). Tặng thưởng của Bộ Quốc phòng với các tác phẩm Vũ trụ, Nước mắt già biệt, Một ánh sao đêm (1994). Ông được truy tặng giải thưởng Nhà nước về văn học với bộ ba tác phẩm: “Mùa mưa”, “Trên mảnh đất này”, “Hàm Rồng”...

Ngoài ra, nhiều sáng tác văn học của ông được thực hiện thành Tuyển tập “Hoàng Văn Bồn - những tác phẩm tiêu biểu” (4 tập, NXB Đồng Nai, 2005 - 2007), “Hoàng Văn Bồn, những tác phẩm chọn lọc” (NXB Hội Nhà văn, 2009)... Truyện thiếu nhi “Tướng Lâm Kỳ Đạt” đã được NXB Kim Đồng tái bản đến lần thứ 10.

- Về điện ảnh, nhà văn Hoàng Văn Bồn đoạt các giải thưởng: giải Bông sen vàng với các kịch bản phim “Hàm Rồng”, “Chiến đấu giữ đảo quê hương”, “Những cô gái C3 giải phóng”, “Chiến thắng Xuân 75 lịch sử”; giải Bông sen bạc với các kịch bản “Trên tuyến đầu miền Tây tổ

quốc”, “Trận đầu đánh thắng”, “Trận địa bên sông Cẩm”, “Lịch sử không lặp lại”, “Theo chân chiến sĩ”; giải thưởng quốc tế Jores Ivens kịch bản phim “Hàm Rồng”; giải Liên hoan phim quốc tế Lai zích (Đức) với kịch bản phim “Những cô gái C3 giải phóng” và “Lịch sử không lặp lại”...

Tên của ông đã được đặt cho một con đường ở phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa (theo Nghị quyết số 63/2012/NQ-HĐND ngày 06/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai và Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND ngày 07/3/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai). Đây là con đường dài khoảng 7km, nối giữa thành phố Biên Hòa với huyện Vĩnh Cửu, quê hương ông.

Sự nghiệp và tác phẩm của nhà văn Hoàng Văn Bỏ đã được đưa vào sách giáo khoa Văn học miền Bắc, và một số công trình như “Nhà văn Việt Nam hiện đại” (Nhà xuất bản Hội Nhà văn, 1992). “25 năm – một vùng tiểu thuyết” (Viện nghiên cứu KHXH&NV Tp. HCM, NXB KHXH, 2002)... Ngoài ra, một số tác phẩm của nhà văn Hoàng Văn Bỏ được chọn làm luận văn ở bậc Đại học và cao học (luận văn Cao học của Thạc sĩ Trần Minh Hậu, Đại học Văn hiến tháng 10/2013), được đưa vào chương trình văn học ngoại khóa ở Đồng Nai. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu chuyên sâu về sáng tác văn học của ông; mảng phim tài liệu ông thực hiện trong giai đoạn 1962 đến 1980 chưa được tìm hiểu, nghiên cứu đầy đủ...



*Chân dung nhà giáo Mai Quỳnh Chi
Phụ nhân nhà văn Hoàng Văn Bỏ
Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai*

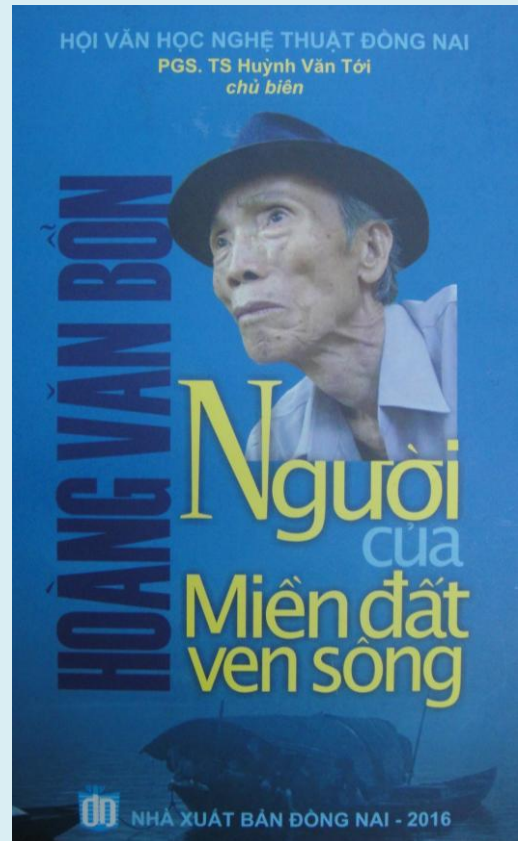
4. Cảm xúc của tác giả khi viết về Nhà văn Hoàng Văn Bôn

Mượn lời của Phó Giáo sư - Tiến sỹ Huỳnh Văn Tới trong lời trích dẫn của cuốn sách Hoàng Văn Bôn, Miền đất ven sông do Nhà xuất bản Đồng Nai xuất bản năm 2016 có đánh giá về nhà văn Hoàng Văn Bôn: *Một nhà văn được thử thách và trưởng thành từ cuộc sống kháng chiến, bền chắc như vàng thử lửa; Một tấm gương lao động; Một tấm lòng nhân văn và Là người gieo hạt vườn ươm.*

Nói đến Hoàng Văn Bôn, mỗi chúng ta hôm nay rất dễ nhận ra ông là nhà văn, nhà văn hóa lớn của Đồng Nai qua những gì ông đã đóng góp cho vùng đất này. Gọi Hoàng Văn Bôn là nhà văn Đồng Nai, bởi ông sinh ra, lớn lên và ở lại mãi với đất này. Ông đã đưa con người, vùng đất, lịch sử Đồng Nai vào văn chương của ông.

Tác giả nhận thức rằng, không phải tình cờ mà một người có thể trở thành nhà văn. Với Hoàng Văn Bôn, cách mạng đã hun đúc nên con người nhà văn nơi ông. Qua những trang viết để lại được biết ông đã từng nói: *“Tôi trở thành nhà văn là hoàn toàn do cách mạng, kháng chiến và quân đội. Tôi sáng tác như một sự phân công của cách mạng. Suốt 30 năm cầm bút tôi phải phục vụ sự nghiệp cứu nước... Tôi rất hài lòng về điều này”.*

Tấm lòng yêu thương sâu nặng ấy là tình quê, tình người, tình đời, và trên hết là tình cảm cách mạng với Đảng. Ngọn lửa yêu thương ấy đã nung nấu ngòi bút của nhà văn Hoàng Văn Bôn. Không có ngọn lửa cháy rực



này, thì dù có trải nghiệm một đời, có vốn sống giàu có, Hoàng Văn Bôn cũng không thể viết được một khối lượng tác phẩm đồ sộ như thế. Lao động văn chương là lao động rất khổ nhọc, không chỉ có trải nghiệm, có tài năng và công sức mà còn cần lắm một tấm lòng.

Có thể khẳng định rằng, tình yêu quê hương, tình cảm cách mạng với Đảng đã làm nên cốt cách và giá trị văn chương của Hoàng Văn Bôn. Cuộc sống chiến đấu, gian khổ hy sinh nhưng kiên cường bất khuất của dân làng Bình Long dưới sự lãnh đạo của Đảng đã chuyển hóa thành nội dung của nhiều tác phẩm của Hoàng Văn Bôn, trong đó, bộ tiểu thuyết sử thi *Miền đất ven sông* là bộ tiểu thuyết ông tâm đắc. Tác phẩm miêu tả cuộc sống chiến đấu của những con người làng quê Bình Long bên sông Đồng Nai từ những ngày khởi nghĩa năm 1940 đến những ngày đình chiến 1954. Bộ tiểu thuyết này có thể được coi là một tiểu thuyết sử thi, vì nó phản ánh những sự kiện của một giai đoạn có những biến động lớn lao của lịch sử: kháng chiến chống thực dân phát xít, Cách mạng Tháng tám 1945 và chín năm kháng chiến chống Pháp (1946-1954).



*Nhà văn Hoàng Văn Bôn
Nhìn về dòng sông từng gắn bó biết bao kỷ niệm*

Nhà văn Hoàng Văn Bôn ra đi - về cõi vĩnh hằng đã hơn mười năm. Tìm hiểu về ông, nghiên cứu những tài liệu, hình ảnh của ông, tới thăm gia đình ông, tới nơi con đường đặt tên ông tác giả cảm nhận hình bóng ông vẫn thấp thoáng đâu

đây. Hình bóng bình dị, thân thương ấy như một người thầy, như một người cha! Khi được xem lại thước phim về nhà văn Hoàng Văn Bôn do cố nhà

văn Nguyễn Đức Thọ thực hiện, tác giả có cảm giác như vẫn thấy ông đang sống giữa chúng ta. Với dáng gầy gầy và vẻ mặt trầm tư, vẫn là sự thân tình gần gũi và quan tâm. Và trên nét mặt ông, vẫn đau đáu tâm huyết văn chương với thế hệ nhà văn trẻ. Nếu gặp ông trong đời thường, người ta chỉ có thể biết ông là một người con của đất Đồng Nai, bởi ông hiền hòa, chân thực, giản dị. Nhưng nhìn vào khối lượng tác phẩm đồ sộ của ông, người ta sẽ nhận ra ngay ông là một nhà văn lớn của Đồng Nai.

Có thể nói rằng kể từ khi về đất Đồng Nai, ông rút ruột ra vì quê hương... hàng chục cuốn tiểu thuyết đồ sộ ra đời: *"Một ánh sao đêm, Ngôi sao nhớ ai, Miền đất ven sông, Trên mảnh đất này, Phía sau vành móng ngựa, Nước mắt đã biết, Tuyển tập Hoàng Văn Bồn, Tuyển tập truyện thiếu nhi Hoàng Văn Bồn..."*. Những bộ tiểu thuyết nhiều tập viết về quê hương Đồng Nai cứ lần lượt ra đời. Tình quê trong văn của Hoàng Văn Bồn không chỉ bó hẹp nơi làng Bình Long hay khắp miền Đồng Nai. Tình quê ấy còn bao hàm cả miền Nam thương yêu khi nhà văn tập kết ra Bắc.



Kỷ vật của Nhà văn Hoàng Văn Bồn
Nguồn ảnh: Nxb Đồng Nai

Tìm hiểu về ông, tác giả luôn có cảm xúc thấy tính cách của ông, mỗi câu, mỗi chữ của Hoàng Văn Bồn sử dụng đều nồng cháy tình yêu quê hương đất nước, con người Đồng Nai; tình cảm cách mạng với Đảng. Nhà văn Hoàng Văn Bồn và các nhà văn thế hệ của ông như các nhà văn: Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Khải, Anh Đức... và

nhiều văn nghệ sỹ lớn khác cũng đã ra đi. Các ông đã ra đi, nhưng non nước này, dân tộc này vẫn còn các tác phẩm của các ông. Nó minh chứng cho một giai đoạn cách mạng đã thành lịch sử hào hùng, rạng rỡ và tỏa sáng đến muôn đời sau!

5. Dấu ấn Hoàng Văn Bôn

Tác giả đã có dịp tới thăm gia đình ông tại số nhà A22, khu cư xá Tỉnh Đội, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa. Tại căn nhà nhỏ này, tác giả rất may mắn được nhà giáo Mai Quỳnh Chi, phu nhân của cố nhà văn Hoàng Văn Bôn. Bà tiếp tôi như một đứa cháu đi xa về, với một tình cảm tự nhiên, gần gũi, bà ân cần kể rất nhiều về ông với niềm tự hào và hạnh phúc. Ở tuổi 75, bà vẫn thể hiện được sự rạng ngời, vẫn đẹp như cái tên của bà, hồi trẻ chắc bà đẹp lắm, vì thế đã có thời bà làm ông mê mết.



Tác giả thăm và trò chuyện cùng nhà giáo Mai Quỳnh Chi Phu nhân nhà văn Hoàng Văn Bôn

Ngồi trò chuyện, bà say sưa kể về ông: Do tính cách giản dị, chân tình, hiền lành của ông, mà cái tên Hoàng Văn Bôn, nhà văn Hoàng Văn Bôn có vẻ trang trọng ấy ở địa phương ít dùng. Người đời vẫn thường gọi ông là: “Anh Chín”, “Chú Chín”, “Ông Chín”, những người lớn tuổi hơn một chút thì gọi “Chín Bôn”..! Tục gọi kèm tên theo thứ, mang đậm phong cách dân dã Nam Bộ đối với một nhà văn như ông, nghe thật gần gũi. Những người sống lâu với ông chưa khi nào thấy ông tranh luận gay gắt, hoặc cãi vã nhau với bất kể ai, ngược lại chưa một ai to tiếng với ông. Điều này chắc nhiều người phải học tập, với tôi đây cũng là bài học thấm thía mà mình phải ra sức học thuộc. Còn những đồng nghiệp của ông thì nói về ông rằng: “*Tính anh hiền lành, chất phác, thật thà và không bao giờ cách biệt giữa “nhà văn” và bạn bè*”.

Trong gần 80 năm sống giữa cuộc đời và qua hơn 10 năm đã đi xa, Nhà văn Hoàng Văn Bồn đã để lại trong ký ức những người đã từng sống, chiến đấu, cộng tác, gần gũi và cả thế hệ con, cháu mai sau... những tình cảm tốt đẹp, yêu mến, trân trọng. Những trang văn, những thước phim được ông viết trong chiến hào, quay trong bom rơi, đạn nổ... là những gì tâm huyết nhất, tinh túy nhất mà ông đã chắt lọc dâng tặng cho đời. Ông đã sống trọn vẹn và xứng đáng với tình yêu thương, trân trọng của mọi người. Ông có một sức làm việc phi thường. Với một chiếc máy chữ cũ kỹ, ông đã viết hết tác phẩm này đến tác phẩm khác. Trước khi về Đồng Nai ông đã có vài chục kịch bản phim và tiểu thuyết, ký sự, truyện thiếu nhi.

Ông vốn sống đậm bạc, chân thật và giản dị, am hiểu mọi sự đời nhưng ông sống theo kiểu riêng của ông. Lúc về quê, ông được cấp một căn nhà sát bờ sông Đồng Nai, tối om om, hầu như lúc nào cũng phải mở đèn, một gác xép nho nhỏ là nơi ông làm việc. Về sau căn nhà này bị giải tỏa, ông chuyển về khu quy hoạch phía sau Tỉnh đội Đồng Nai, với căn nhà bình thường như bao người lao động khác. Lòng tốt trong con người ông luôn thường trực, ai cần giúp đỡ mà ông có khả năng giúp được, ông sẵn sàng tận tình mà không hề đòi hỏi gì.



*Tác giả cùng Phu nhân nhà văn Hoàng Văn Bồn
tại nhà riêng của nhà văn*

Và ngày ông đi xa, trong điệu văn vĩnh biệt, TS. Huỳnh Văn Tới đã ghi nhận tâm vóc một nhà văn, nhà văn hoá lớn Hoàng Văn Bồn với Đồng Nai: “...Đảng bộ, chính quyền, nhân dân Đồng Nai xin ghi nhận công lao to lớn của nhà

văn Hoàng Văn Bôn trong xây dựng nền văn học nghệ thuật địa phương, góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa mới trên đất Đồng Nai. Những người cầm bút Đồng Nai thế hệ trưởng thành sau ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng biết ơn và ghi nhớ mãi về một người thầy, người anh tận tình phát hiện, nâng đỡ và khuyến khích trên con đường sáng tạo nghệ thuật cao quý mà gian nan, đòi hỏi nhiều tâm sức, tài năng...”.

Cô Hoàng Mai Quyên, con gái nhà văn Hoàng Văn Bôn ghi lại ấn tượng này về người cha thân yêu của mình: “Ba tôi đã ra đi một cách rất nhẹ nhàng thanh thản vào ngày lễ Phật Đản năm 2006. Bây giờ, ở cõi xa xăm nào đó, có lẽ ba tôi cũng đã và đang viết... Khi đặt ông vào quan tài, bạn bè đồng nghiệp và người thân không quên để vào mấy cây viết và mấy tập giấy trắng... những thứ mà ông đã gắn bó hầu như suốt cả cuộc đời”.

6. Hoàng Văn Bôn - tấm gương lao động không mệt mỏi: "Người lực điền trên cánh đồng chữ nghĩa" và phong cách để chúng ta noi theo

Nhà văn Hoàng Văn Bôn, người con của đất Đồng Nai gắn bó máu thịt với đất và người Đồng Nai đến những giây phút cuối đời. Dù ở góc độ nhà văn hay là một người bình thường, ông luôn là tấm gương sáng cho tầng lớp văn nghệ sĩ và mọi người noi theo.

Mặc dù Hoàng Văn Bôn tham gia khá nhiều lĩnh vực, giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý khác nhau nhưng cái còn đọng lại với đời vẫn là trang viết và những thước phim cháy bỏng. Được thử



Nhà văn Hoàng Văn Bôn vinh dự được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2007

thách và trưởng thành trong kháng chiến, ông là một nhà văn được ví là "bền chắc như vàng thử lửa". Một nhà văn - chiến sĩ đã đi khắp mọi miền đất nước; sống trọn một đời sống kháng chiến chống Pháp - chống Mỹ - xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Một *Miền đất ven sông* của “Miền Đông gian lao mà anh dũng” là nét khắc họa đậm nét nhất của Hoàng Văn Bôn.

Ông còn là một tấm gương trong lao động, làm việc không ngừng, không mệt mỏi. Ông là một nhà văn với sức sáng tạo và bút lực thật dồi dào, viết và sáng tạo không ngơi nghỉ. Hiện thực chiến tranh, những chuyến đi về quê hương, gặp gỡ những bạn bè xưa, gia đình, những người học trò, đồng nghiệp, cuộc sống... đều trở thành chất liệu sáng tác của ông. Đời sống vất vả, nhưng ông luôn là “người giàu có”, sự giàu có đó do chính ông tạo ra bằng niềm đam mê, về khát vọng về sự sáng tạo không ngơi.

Bằng tấm gương lao động cần cù và gia tài văn chương đồ sộ, ông đã truyền cảm hứng sáng tác cho các văn nghệ sĩ nhiều thế hệ. Những người viết trẻ luôn coi ông là cây cao bóng cả, chỗ dựa tinh thần âm áp, vững chãi của họ. Tâm hồn dễ rung cảm trước cái đẹp khiến ông gần gũi với các loại hình nghệ thuật nên dưới thời ông làm lãnh đạo, không chỉ có văn chương, các lĩnh vực nghệ thuật đều khởi sắc. Nhìn chung, hoạt động âm nhạc, biểu

diễn nghệ thuật, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu, văn nghệ dân gian... phát triển tương đối đồng đều và để lại nhiều dấu ấn.

Các tác phẩm của Hoàng Văn Bôn phản ánh hiện thực lịch sử cuộc sống, con người



Gia đình Nhà văn chụp hình tại Hội thảo

chân thực, khách quan. Đây chính là nguồn tư liệu quý giúp độc giả, nhất là các em học sinh, sinh viên sẽ hiểu thêm lịch sử Nam bộ đầu kháng chiến chống Pháp và cũng như vùng đất, con người Đồng Nai. Thông qua văn học, Hoàng Văn Bồn đã có sự lồng ghép các yếu tố lịch sử, địa lý. Vì vậy, đem những tác phẩm của ông vào trường học chính là cách nuôi dưỡng, phát huy giá trị văn hóa dân tộc.

Ngoài sức sáng tác đáng khâm phục, nhà văn Hoàng Văn Bồn còn để lại cho người đời một hình ảnh tận tụy với công việc. Có thể khẳng định, những gì mà nhà văn Hoàng Văn Bồn để lại cho thế hệ sau sẽ là một di sản trường tồn và được giữ gìn phát huy trong đời sống.

Ngày ông đi xa đất nước đã qua 20 năm đổi mới. Ngày ấy, kết quả của sự nghiệp đổi mới chưa nhiều, nhưng mọi người vẫn cảm nhận được những sự đổi thay: Kinh tế khá lên, cuộc sống sung túc, đầy đủ hơn, qua rồi cái thời đói gạo, thiếu cơm. Tuy nhiên bên cạnh cái đổi thay tích cực đó, thì mọi người vẫn băn khoăn đó là sự xuống cấp về văn hóa, đạo đức, sự phai nhạt của những giá trị truyền thống. Thực trạng đó được đánh giá khá thẳng thắn, đầy đủ trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI. Nguyên nhân thì có nhiều nhưng theo tôi, một nguyên nhân quan trọng về mặt nhận thức là chưa quan tâm coi trọng vai trò của các ngành khoa học xã hội, một lĩnh vực có tác động lớn đến đạo đức, tư tưởng, lối sống. Trong các ngành khoa học xã hội thì lĩnh vực văn học, nghệ thuật có ảnh hưởng sâu sắc nhất đến tình cảm, thái độ của từng con người, người xưa đã nói “văn học là nhân học”. Bên cạnh chức



Hình ảnh quen thuộc về Nhà văn Hoàng Văn Bồn

năng giải trí của văn học nghệ thuật, chức năng giáo dục có vị trí vô cùng quan trọng. Những nhà văn, nhà hoạt động nghệ thuật có vai trò lớn trong việc giáo dục con người. Thực tế những năm qua, nhận thức về vai trò của khoa học xã hội chưa đầy đủ, từ chủ trương đến hiện thực còn một khoảng cách khá xa.

Trước khi thành nhà văn, Hoàng Văn Bồn là nhà giáo, một nhà giáo thực thụ, có nhiều học trò thành đạt từ thầy Bồn. Là thầy giáo tuy không được đào tạo bài bản, nhưng thầy Bồn đã làm tròn sứ mệnh của một thầy giáo: dạy người thông qua dạy chữ. Những trang viết, những kịch bản, những thước phim di sản do thầy Bồn để lại là những bài giáo khoa quý cho mọi cuộc đời hậu thế, cần được giáo dục, tuyên truyền nhân rộng cho lớp trẻ. Di sản này mới chỉ là nguyên liệu, cần có những nhà đạo diễn, có tâm, có tâm biến hóa, nhào nặn để biến thành bài giảng trên lớp, những hoạt động ngoài đời hấp dẫn thu hút lớp trẻ. Việc làm này phải đúng quá trình tâm lí: Tri thức, nhận thức, niềm tin, tình cảm và hành động.

Đồng Nai tuy không có nhiều nhà văn lớn, nhưng số lượng tác phẩm văn học của người Đồng Nai, của tác phẩm viết về vùng đất Đồng Nai có số lượng không nhỏ. Việc khai thác các giá trị từ các tác phẩm phục vụ cho cuộc sống, đặc biệt là nhằm giáo dục truyền thống cho giới trẻ chưa được đầu tư nhiều, và cũng chưa có nhiều người làm việc này. Đây là một lãng phí lớn. Mong sao từ những cuộc thi như cuộc thi này, các nhà lãnh đạo, những người tâm huyết quan tâm nhiều hơn. Với các tác phẩm của nhà văn Hoàng Văn Bồn cũng vậy, đây là những trang nhật kí ghi lại một giai đoạn lịch sử hào hùng của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, cần được khai thác, sử dụng hiệu quả.

Câu 2:

Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết?



**Chân dung Nhà văn Lý Văn Sâm
Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI**

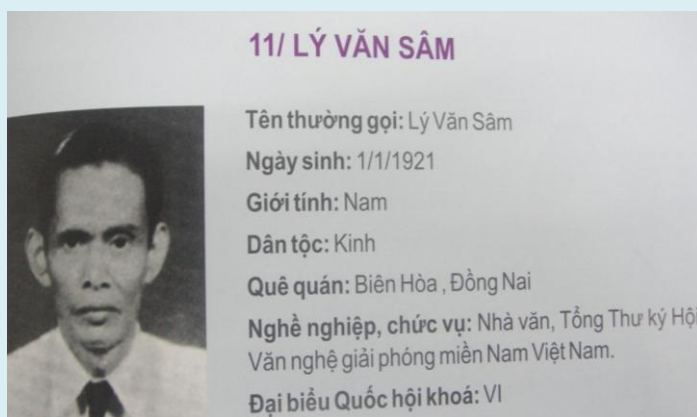
1. Lý do lựa chọn nhân vật

Cho đến nay, Quốc hội Việt Nam đã bước sang nhiệm kỳ thứ 14, quá trình hoạt động gắn với lịch sử đấu tranh, bảo vệ, xây dựng và phát triển của đất nước. Quốc hội đã hội tụ được đại biểu của tất cả các cấp, các ngành, các giới, các giai cấp, tôn giáo của cả

nước. Qua 13 khóa hoạt động, Quốc hội ngày càng khẳng định vai trò quan trọng là cơ quan đại biểu cao nhất của nhân dân, cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất của Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Lịch sử hoạt động của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai cũng giống như các địa phương khác của miền Nam, do cuộc xâm lăng của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân tỉnh Đồng Nai chỉ được tham gia tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I (với 4 đại biểu) và từ khóa VI cho đến nay. Tuy nhiên, ngay từ khóa I, nhân dân Đồng Nai đã có những đại biểu thật xứng đáng. Đại biểu Hoàng Minh Châu, người cộng sản kiên trung, người thành lập chi bộ đầu tiên của vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. Đại biểu Điều Xiêng, người con của dân tộc Châu Ro, trên đường ra Bắc để họp Quốc hội, bị giặc bắt, đã kiên cường bảo vệ khí tiết của người cách mạng, bất chấp cực hình tra tấn của kẻ thù...

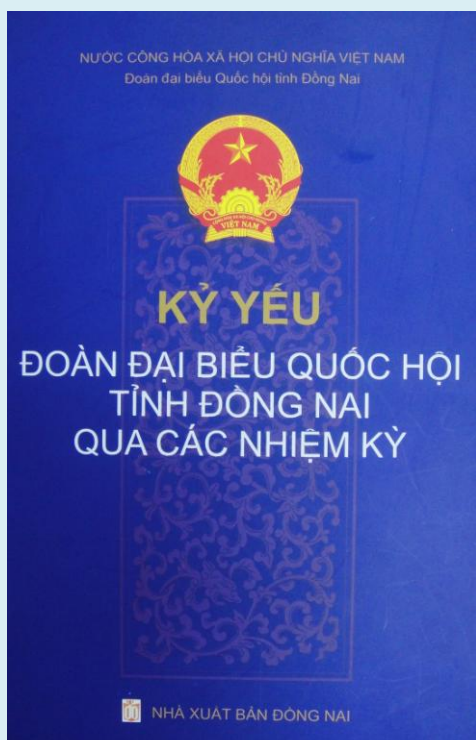
Kế thừa truyền thống vẻ vang của Quốc hội và Đại biểu Quốc hội Việt Nam. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai từ khóa VI đến nay xứng đáng là những người đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân Đồng



*Thông tin về ông Lý Văn Sâm
Đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI
Đăng trên Kỷ yếu 70 năm Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai*

Nai. Cho đến nay, tổng số đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các khóa là 103 đại biểu, trong đó có 27 đại biểu đại diện cho các cơ quan Trung ương và 76 đại biểu địa phương. Đại biểu đương nhiệm khóa XIV là 11 vị. Trong số 103 đại biểu có 02 đại biểu tham gia 4 khóa, 05 đại biểu tham gia 3 khóa, 14 đại biểu tham gia 2 khóa, còn lại là tham gia 01 khóa.

Trong số 103 đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các khóa thì có 18 đại biểu đã qua đời, gồm đại biểu Phạm Văn Búng, đại biểu Hoàng Minh



Châu, đại biểu Nguyễn Văn Nghĩa, đại biểu Điều Xiêng (khóa I); đại biểu Lê Quang Chử, đại biểu Dương Văn Đông, đại biểu Nguyễn Thành Long, đại biểu Lê Văn Ngọc, đại biểu Vày A Sám (Ba Bằng), đại biểu Lý Văn Sâm, đại biểu Đào Sơn Tây, đại biểu Nguyễn Văn Trung (khóa VI); đại biểu Huỳnh Ngọc Đẩu, đại biểu Trần Quang Nghiêm, đại biểu Sang Văn Mão (khóa VII); đại biểu Nguyễn Văn A, đại biểu Nguyễn Văn Động, đại biểu Phạm Văn Hy (Tu Hy) (khóa VIII).

Có thể nói là rất khó khăn, trăn trở đối với tác giả khi lựa chọn nhân vật cho bài dự thi của mình trong số 18 đại biểu trên, vì qua nghiên cứu mỗi đại biểu đều thể hiện vai trò, trách nhiệm và sự cống hiến khác nhau cho sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước, phát triển tỉnh Đồng Nai. Mỗi đại biểu đều để lại trong lòng tác giả một cảm xúc riêng, sự yêu quý và trân trọng.

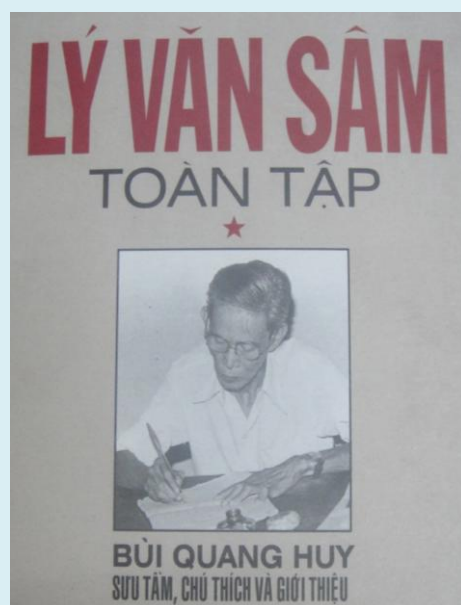
Tuy nhiên, một trong những đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai qua các khóa đã qua đời, người để lại trong tôi một cảm xúc, một tình cảm đặc

biệt đó là nhà văn Lý Văn Sâm - đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI. Ông là một nhà hoạt động cách mạng kiên cường và là nhà văn xuất sắc của miền Nam. Lý Văn Sâm là nhà văn tiêu biểu của Nam Bộ, từng được đánh giá là một trong hai cây bút xuất sắc nhất ở miền Nam giai đoạn 1945 - 1954. Ông cũng là một trong ba nhà văn của Đồng Nai được vinh dự truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006.

Tôi lựa chọn ông làm nhân vật cho tác phẩm của mình chỉ với một lý do hết sức đơn giản: Từ nhỏ tôi là đứa trẻ thích đọc sách, mà có biết chọn lựa gì đâu, sách gì cũng đọc, trong đó có những cuốn do ông viết. Tác phẩm *Kòn Trô* và *Sương gió biên thùy* là những “truyện đường rừng” độc đáo, lãng mạn, trữ tình, đậm chất anh hùng ca lấy bối cảnh, nhân vật thuộc về vùng rừng núi miền Đông Nam Bộ. Sau này vào Đồng Nai sinh sống và công tác tôi có điều kiện để biết nhiều thêm về ông. Tôi cảm nhận được phong cách sống và làm việc của ông, những cống hiến và đóng góp không mệt mỏi của ông cho sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn học nghệ thuật thông qua những trang sách, những tài liệu viết về ông.

2. Giới thiệu sơ lược về tiểu sử ông Lý Văn Sâm - đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI

Nhà văn, nhà báo, nhà cách mạng Lý Văn Sâm - đại biểu Quốc hội tỉnh Đồng Nai khóa VI còn có tên gọi khác là Đào Lê Nhân, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1921 tại làng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (nay thuộc xã Bình Long, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai). Cha của ông làm viên chức kiểm lâm, tên là Lý Văn Huệ mất năm 1943. Mẹ của ông tên là Đặng Thị Út, có thời gian đi buôn bán nhỏ và ở



nhà nội trợ. Bà mất năm 1942. Năm lên 10 tuổi, vì nghĩ đến tương lai của con, nên cha ông đã đưa cả nhà về tỉnh lỵ Biên Hòa mượn nhà ở phố để sinh sống và thuận tiện cho việc học hành của ông. Còn cha ông vẫn làm thầy đội kiểm lâm.



*Vợ chồng nhà văn Lý Văn Sâm
và con trai*

Tốt nghiệp tiểu học, Lý Văn Sâm xuống Sài Gòn thi đậu vào trường Pétrus Ký - trường trung học lớn nhất Nam Kỳ (nay là Trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong). Sau đó, ông ra Huế học trường tư thục Hồ Đắc Hàm nhưng do trường không chứa học trò đã có vợ nên Lý Văn Sâm rời trường và xin vào Trường trung học Phú Xuân của đốc học Cao Xuân Chiểu và đậu bằng Thành Chung năm 18 tuổi, rồi ông về quê theo cha lên Trị An cai quản lò than gia đình.

Sinh ra ở vùng đất địa linh nhân kiệt, chỉ một khúc sông Đồng Nai thôi, mà đã sinh ra đến bốn bậc thi nhân lẫy lừng và hào sảng. Một thi tướng Huỳnh Văn Nghệ chọc nước khuấy trời miền Đông một thuở, một nhà văn kể chuyện đường rừng Lý Văn Sâm, một cây viết cần cù, một nhà quay phim đầy trách nhiệm Hoàng Văn Bôn và một nhà văn đi giữa hai làn nước đục trong với những tác phẩm còn mãi với thời gian Bình Nguyên Lộc.

Năm 1941, đánh dấu sự xuất hiện của nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn với truyện ngắn *Cây nhị sông Phó* đăng trên *Tiểu thuyết Thứ bảy*, những truyện đường rừng đầu tiên của một nhà văn miền Nam. Sau đó nhiều sáng tác của nhà văn được các báo trong Nam ngoài Bắc đăng tải. Năm 1945, ông gia nhập Thanh niên Tiền phong, tham gia cướp chính quyền ở địa phương, là cán bộ Ty Tuyên truyền Biên Hoà. Năm 1946, ông

bị địch bắt trong một trận càn, bị giam một thời gian. Sau đó, ông được thả và lên Sài Gòn sống bằng nghề làm báo, viết văn. Ông tham gia tích cực trong hoạt động của phong trào “Báo chí thống nhất”, viết cho các báo *Việt Bút*, *Tiếng chuông*, *Lẽ sống*, *Bình minh*, vừa làm việc cho công an đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Lý Văn Sâm từ chuyện là anh cán bộ cơ sở ở Biên Hoà, bị Pháp bắt tạm giam một thời gian, sau lên Sài Gòn tiếp tục hoạt động trong Lực lượng Công an Sài Gòn cùng với nhà thơ Hoàng Tấn và liên tục giới thiệu với bạn đọc miền Nam những tác phẩm văn học thuộc nhiều đề tài của mình trong những năm từ 1947 đến 1950. Năm 1949, nhà văn Lý Văn Sâm bị bắt trong khi đang làm quản lý cho tờ *Cộng đồng*. Năm 1950, ra khỏi nhà giam, ông vào chiến khu, công tác ở Ban sưu tập Phân liên khu miền Đông. Sau hiệp định Genève (tháng 7 năm 1954), ông



Nhà văn Lý Văn Sâm thời trẻ

được phân công về thành hoạt động hợp pháp trên mặt trận văn nghệ, báo chí. Sau đó ông được điều ra vùng kháng chiến và hoà bình 1954 trở lại Sài Gòn tiếp tục sứ mệnh chiến đấu cao cả của mình bằng ngòi bút giữa trùng vây kẻ thù, và một năm sau ngày ký kết Hiệp định Geneve đã bị xô khám với tội danh “Cộng sản nằm vùng” thông qua truyện ngắn có tên là *Chuông rung trên tháp đồ* dưới bút danh là *Bách Thảo Sương*. Tháng 11 năm 1955, ông bị địch từng bị địch bắt giam tại Trung tâm cai huấn Biên Hòa. Tại đây, ông tham gia cuộc vượt ngục, phá khám Tân Hiệp vào ngày 02 tháng 12 năm 1956 tại Biên Hòa.

Trong sự nghiệp văn chương, nhà văn Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị như: *Kòn Trô* (1941), *Nắng bên kia làng* (1948), *Sương gió biên thuỳ* (1948), *Mười lăm năm hận sử* (1949), *Sau dãy Trường Sơn* (1949), *Bức chân dung* (1983), *Bến xuân* (1985), *Ngàn sau sông Dịch* (1988). Sau ngày miền Nam giải phóng, ông được bầu làm Phó tổng thư ký Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, uỷ viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, đại biểu Quốc hội khoá VI, uỷ viên Ban chấp hành Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội Văn nghệ Đồng Nai. Dù ở cương vị nào, người ta cũng dễ dàng nhận ra ông, một con người nhẹ nhàng từ tốn trong dáng đi, cách nói và cả trong công việc điều hành.

Tâm nguyện của ông lúc cuối đời là về lại quê hương Biên Hòa - Đồng Nai, cất một mái nhà nhỏ, sống gần gũi với bà con làng xóm. Song do điều kiện không cho phép, nhà văn Lý Văn Sâm vẫn cư ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh, hưởng biên chế, lãnh lương của hội Văn nghệ thành phố. Tuổi già và bệnh tai biến đã không cho nhà văn Lý Văn Sâm thực hiện tâm nguyện của đời mình, ông từ trần vào ngày 14 tháng 9 năm 2000 tại thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.

3. Quá trình hoạt động và những đóng góp to lớn của ông Lý Văn Sâm cho sự phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước

Năm 1936, Lý Văn Sâm tham gia tổ chức chống Pháp và bắt đầu hoạt động cách mạng. Năm 1941, đánh dấu sự xuất hiện của nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn với truyện ngắn “*Cây nhị Sông Phố*” đăng



Nhà văn Lý Văn Sâm hội ngộ với các văn nghệ sỹ

trên *Tiểu Thuyết Thứ Bảy*. Và sau đó là nhiều truyện ngắn được các báo trong Nam ngoài Bắc đăng đều đặn. Phần lớn những sáng tác của Lý Văn Sâm phản ánh về “truyện đường rừng”, bối cảnh, nhân vật trong truyện của ông hầu như thuộc về miền núi. Bằng chính ngòi bút của mình, Lý Văn Sâm đã tạo mọi chỗ đứng quan trọng trong việc thể hiện con người, cuộc sống ở nơi “*sơn cốc*” mà ít ai có thể sánh được.

Một bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Lý Văn Sâm là vào mùa thu tháng 8 năm 1945, Lý Văn Sâm gia nhập Thanh niên Tiền phong, tham gia cướp chính quyền ở địa phương, đốt nhà mình để tiêu thổ, thể hiện



Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Hoàng Văn Bốn bên nhà văn trẻ của Đồng Nai: Phạm Thanh Quang, Nguyễn Đức Thọ, Bùi Quang Huy

một lý tưởng cao cả và hiến thân cho sự nghiệp của dân tộc. Sau đó, ông thoát ly đi kháng chiến và trở thành cán bộ tuyên truyền của tỉnh Biên Hòa. Năm 1947, Lý Văn Sâm bị bắt, chịu sự quản thúc tại Biên Hòa. Ông trốn xuống Sài Gòn và làm việc

ở báo *Việt Bút*, tiếp tục hoạt động cách mạng công khai trên lĩnh vực văn nghệ. Ông tham gia tích cực trong hoạt động của phong trào “*Báo chí thống nhất*”, viết cho các báo *Việt Bút*, *Tiếng Chuông*, *Lẽ Sống*, *Bình Minh*, vừa viết văn ông vừa làm việc cho công an đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn.

Giai đoạn 1945-1954 là thời kỳ sáng tác sung sức nhất của Lý Văn Sâm. Vừa hoạt động cách mạng, vừa tự nuôi thân để sống, nhà văn đã sáng tác nhiều tác phẩm văn học có giá trị. Ông khắc họa chân dung những người trí thức Việt Nam trên những nẻo đường kháng chiến. Qua tác phẩm,

ông phơi bày cuộc sống quần quanh, khổ cực của nhân dân trong vùng bị địch kiểm soát, nói lên khát vọng về tự do, chân lý và phản ánh sức sống của quần chúng trong vùng kháng chiến. Lời văn của ông vừa tha thiết, nồng nàn như một lời tự sự tâm tình về quê hương, đất nước, lẽ sống của dân tộc.

Năm 1949, Lý Văn Sâm bị bắt trong khi đang làm quản lý cho tờ *Cộng Đồng*. Năm 1950, ra khỏi nhà giam, ông vào chiến khu công tác ở Ban sưu tập Phân liên khu miền Đông. Sau hiệp định Genève (7-1954), ông được phân công về thành phố hoạt động hợp pháp trên mặt trận văn nghệ, báo chí.

Tháng 11 năm 1955, ông bị địch bắt và giam tại Trung tâm cai huấn Biên Hòa. Tháng 12 năm 1956, ông tham gia lãnh đạo tù chính trị nổi dậy, cướp súng, phá trại giam, thực hiện vụ phá nhà lao Tân Hiệp nổi tiếng ngày 02 tháng 12 năm 1956 tại Biên Hòa. Cuộc vượt thoát cho dù có trả giá đắt nhưng cũng đã thành công, và Lý Văn Sâm lại trở về với đồng đội của mình một cách chính danh là người kháng chiến. Ra khỏi tù, ông quay về Chiến khu Đ, tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia lực lượng văn nghệ Giải phóng. Từ năm 1956 đến năm 1958, nhà văn Lý Văn Sâm làm chánh văn phòng Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một, Trưởng đoàn Văn công miền Nam, chủ bút báo *Chiến Thắng* của Quân giải phóng miền Nam.



Một trong những tác phẩm nổi tiếng của nhà văn Lý Văn Sâm

Những năm 1959 đến 1961, ông công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Cục Miền Nam, lần lượt đảm nhận các chức vụ: Chính trị viên đoàn

Văn công Giải phóng, Thư ký tòa soạn báo Văn Nghệ giải phóng, Vụ Trưởng Vụ Nghệ thuật (Bộ Văn hóa Chính phủ Cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam). Năm 1962, Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam thành lập, Lý Văn Sâm được bầu làm Tổng thư ký đầu tiên của Hội. Nhiều năm trong cuộc đời tham gia cách mạng đã khiến mái tóc của Lý Văn Sâm đã pha sương dù ông mới bước qua tuổi ngũ tuần. Ông đã đi rất nhiều nơi, trải qua nhiều vùng đất, càng đi càng thấy nhớ nơi mình vừa đến bởi hồi nghĩ về biết bao con người thân thuộc từng quen biết rồi lại chia xa.

Những năm kháng chiến chống Mỹ và sau này Lý Văn Sâm viết ít hơn giai đoạn trước. Ông dành nhiều thời gian cho các hoạt động khác theo yêu cầu của cách mạng. Những tác phẩm của Lý Văn Sâm giai đoạn này chủ yếu khắc họa những người thân, đồng đội, đồng nghiệp, những trí thức - chiến sĩ cách mạng, không ngại hy sinh, giàn khổ vì đại nghĩa.

Sau năm 1975, Lý Văn Sâm được bầu làm Phó Chủ tịch Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đại biểu Quốc hội (khóa VI), Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh và nhiều năm làm Chủ tịch Hội Văn học tỉnh Đồng Nai.

Trong sự nghiệp văn chương, nhà văn Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị như: *Kòn Trô* (1941), *Nắng bên kia làng* (1948), *Sương gió biên thùy* (1948), *Mười lăm năm hận sử* (1949), *Sau dãy Trường Sơn* (1949), *Bức chân dung* (1983), *Bến xuân* (1985), *Ngàn sau sông Dịch* (1988).

Tác phẩm *Kòn Trô* và *Sương gió biên thùy* là những “truyện đường rừng” độc đáo, lãng mạn, trữ tình, đậm chất anh hùng ca lấy bối cảnh, nhân vật thuộc về vùng rừng núi miền Đông Nam Bộ. Hai tác phẩm này được Hãng phim truyền hình thành phố Hồ Chí Minh chuyển thể kịch bản, dựng

phim và công chiếu. Nhà văn sống những ngày cuối đời tại thành phố Hồ Chí Minh và mất năm 2000.

Với những cống hiến lớn lao của nhà văn, nhà báo, nhà cách mạng Lý Văn Sâm trên các mặt trận cách mạng, văn hóa, văn học, báo chí ... Ông được Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như: Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương Kháng chiến hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp văn học Việt Nam, Nhà nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng.

Để tỏ lòng biết ơn sâu sắc với những cống hiến lớn lao của nhà văn, nhà báo Lý Văn Sâm đối với cách mạng Việt Nam, với sự nghiệp giải phóng miền Nam thống nhất đất nước, với sự nghiệp báo chí, văn nghệ, văn học nước nhà nói chung và quê hương Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng, nhân dân và Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lấy tên ông để đặt cho con đường K24 (cũ) thành con đường Lý Văn Sâm dài 670m.

Đường Lý Văn Sâm bắt đầu từ đường Đồng Khởi đến Ban Quản lý ruộng đất (cũ), thuộc phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa. Đường trải nhựa rộng 9m, thông thoáng, giao thông thuận lợi cho người dân phường Tam Hiệp nói riêng và Đồng



Tác giả đang nghiên cứu nhiều tài liệu viết về Nhà văn Lý Văn Sâm

Nai nói chung. Trên đường Lý Văn Sâm là nơi tọa lạc nhiều cơ quan như Trường tiểu học Tam Hiệp A, nhiều nhà máy công ty, xí nghiệp...

*** Một số tác phẩm tiêu biểu của nhà văn Lý Văn Sâm:**

Trong sự nghiệp văn chương của mình, Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị như sau:

- *Thể loại chuyện ngắn gồm có:*

- | | |
|---|-------------------------|
| + Cây nhị phổ | + Nợ nước thù nhà |
| + Chuông rung trên tháp đồ | + Hồn Do Thái |
| + Tiếng đàn sông Phó | + Một chuyện oan cừu |
| + Lạc loài | + Người ra đi |
| + Mưa Sài Gòn | + Qua bến lạnh |
| + Rửa hồn | + Đùi hiu lau lách |
| + Ngoài mưa lạnh | + Khi rừng thay lá |
| + Thèm một ngọn đèn | + Mười năm thương nhớ |
| + Ngàn sau sông Dịch | + Thù nhà nợ nước |
| + Nắng bên kia làng | + Mười lăm năm hận sử |
| + Tràn một mùa thơ | + Chiếc vòng ngọc thạch |
| + Vực thăm | + Ngoài mưa lạnh |
| + Một cốt truyện mới | + Sau dãy Trường Sơn |
| + Đồn chìn-Kha-La | + Nắng bên kia làng |
| + Ngày ra đi | + Cỏ mọc hoa hèn |
| + Oan gia | + Sống võ bờ xa |
| + Tàn một mùa ve | + Trong cơn loạn ly |
| + Nửa mảnh ngân tiền | + Sương gió biên thù |
| + Một con chó sữa hóng
chiều ba mươi tết | + Mây trôi về Bắc |
| + Trời như muốn sáng | + Đường vào đất Thục |
| + Kiếp này thôi đã lỡ | + Hoàng hôn sắc tím |
| + Sóng vỗ bờ xa | + Sa Mù |
| + Ma ní bửu châu | + Trăng Sa Mát |
| | + Voi đội đèn |

- + Ngăn rạch bắt sấu
- + Chớp bể mưa nguồn
- + Sứ mạng
- + Chuyện một đàn cò trắng
- + Tiếng rên trong rừng lạnh
- + Gió bãi trăng ngàn
- + Xin đắp mặt tôi mảnh lụa hồng

- *Thể loại Truyện hồi ức:*

- + Cà Ngá
- + Chuyện ấy đã qua rồi
- + Chuyện người thổi sáo ở Bến Xuân

- *Thể loại Kịch:*

- + Đi chơi tết;
- + Người đi không về;
- + Trùng dương;
- + Trong một ngày vui;
- + Nham hiểm;
- + Một bi kịch đã hạ màn;
- + Nửa mảnh trăng thề;
- + Sâu bệnh
- + Sa Mạc
- + Đường vào sứ Phật
- + Vàng
- *Thể loại đường rừng:*
- + Kòn Trô;
- + Mũi tổ
- + Xác Mu mi trên núi đá,

- + Sóng vỗ bờ xa
- + Văn Phay Khửn
- + Kiếp này thôi đã lỡ
- + Bến xuân
- + Đất khách
- + Trong cơn li loạn

- + Bến xuân
- + Thâm u và cao cả
- + Răng Sa Mát,
- + Thần Ngư Động

+ Rõng Bay trên núi Gia Nhang,

- Thể loại bài ký:

+ Chiếc “mùng lế” của con trai tôi Nguyễn Phương Danh – một người nghệ sĩ đặc biệt

+ Huỳnh Văn Nghệ, chiến sĩ – thi sĩ

+ Một nhà thơ đã khuất

+ Mồ anh hoa nở

+ Sự tích “đội văn công bỏ túi”

+ Người chết còn trẻ mãi

+ Chuyện kể từ một bài thơ

+ Ở Trị An những năm tháng ấy

+ Địa Ngục và ánh sáng

+ Con tầm dẫu thác vẫn còn vương tơ

+ Ngày hội lớn của những bông hồng Việt Nam

+ Lá thư năm mới

+ Gửi anh bạn nhà văn cùng quê

+ Một bài thơ một cuộc đời

- Tạp văn:

+ Tôi viết văn

+ Truyện ngắn đầu tay của tôi

+ Về một truyện ngắn cách đây ba mươi sáu năm

+ Một truyện ngắn “nguy hiểm”

+ Tâm vóc hôm nay trong con người và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu

+ Một địa chỉ than yêu

+ Văn nghệ giải phóng số đầu tiên

+ Nguyễn Đình Chiểu với Đồng Nai

+ Vĩnh biệt anh Nguyễn

- + Thành phố Biên Hòa bảy mươi năm về trước
- + Mã đà sơn cước
- + Tết Biên Hòa năm kỷ ty (1929-1930)
- + Người Biên Hòa với ngày Nam bộ kháng chiến
- + Sự tích chùa Thủ Hoàng
- + Câu chuyện đằng sau đình Tân Lân
- + Một buổi biểu diễn văn công không có tác giả
- + Thủ môn bất đắc dĩ
- + Bây giờ thì ...ngon rồi
- + Bao cấp xe hơi
- + Trao đổi với nhà văn Lý Văn Sâm

- Thơ:

- + Một mình bên thác nước
- + Chuyên riêng
- + Nhân sinh thất thập

4. Sức lan tỏa và sự ảnh hưởng mạnh mẽ từ phong cách làm việc Lý Văn Sâm

Cố nhà văn Sơn Nam, người bạn văn đương thời của Lý Văn Sâm nhận xét “Nếu không có Lý Văn Sâm, văn học ta chịu một thiệt thòi lớn, không gì bù đắp nổi.”

Trong những văn nghệ sĩ của Đồng Nai có nhiều đóng góp vào cuộc kháng chiến của dân tộc với cả hai tư cách chiến sĩ - nghệ sĩ, có một tên tuổi rất đáng trân trọng. Đó là nhà



Tác giả đang trao đổi với nhà văn trẻ Trần Thu Hằng, Chánh Văn phòng Hội VHNT tỉnh Đồng Nai về những nội dung liên quan đến Nhà văn Lý Văn Sâm

văn Lý Văn Sâm. Hoạt động trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, các tác phẩm xuất sắc của ông đã gieo vào lòng độc giả đương thời nhiều ấn tượng tốt đẹp, khơi dậy những khát vọng và hướng họ đến với con đường tranh đấu, con đường cách mạng;

Lý Văn Sâm là chiến sỹ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hóa sôi nổi. Ông giữ nhiều trọng trách văn nghệ trong nhiều giai đoạn cách mạng ở miền Nam. Chính những đóng góp ấy, giới phê bình văn học đô thị miền Nam đã đánh giá Lý Văn Sâm là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của dòng văn chương tranh đấu ở miền Nam thời kỳ 1945 - 1954;

Sống, hoạt động và sáng tác giữa lòng đô thị, tuy phải chịu sự kiềm hãm của chế độ thực dân - tay sai, Lý Văn Sâm vẫn biến ngòi bút của mình thành vũ khí sắc bén chống giặc và nuôi dưỡng được tình yêu quê hương nồng nàn, sâu nặng qua từng trang viết;

Viết về cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc đã đem lại sự thành công và ảnh hưởng lớn cho Lý Văn Sâm. Ông đã thật sự nhuần nhuyễn trong cách diễn đạt để vẫn nói về những người trong rừng kháng chiến mà kẻ thù không thể vu cho ông tội tuyên truyền chống chế độ được. Hình ảnh người du kích, chị cứu thương, và những hoạt động trong vùng kháng chiến được tác giả cài cắm vào trong các tác phẩm như *Nắng bên kia làng*, *Mây trôi về bắc* hay *Hoàng hôn sắc tím...* đã phần nào giúp cho người đọc thành thị hiểu người kháng chiến và cuộc chiến đấu chính nghĩa của họ.

Lý Văn Sâm viết nhiều thể loại truyện ngắn, bút ký, tiểu thuyết, làm thơ... nhưng thể loại làm nên tên tuổi của ông là văn xuôi mà trong đó, thành công hơn cả là truyện ngắn. Đề tài nào ông cũng có những khám phá, sáng tạo, và vì vậy dấu ấn của ông trong những trang viết này là những giá trị không thể phủ nhận;

Có thể khẳng định rằng, sự nghiệp sáng tác của Lý Văn Sâm là vô cùng phong phú và đa dạng, dù viết ở đề tài nào, ông cũng kín đáo bộc lộ tư tưởng đấu tranh Cách mạng và tinh thần yêu nước của mình. Lý Văn Sâm đã tạo nên giá trị nghệ thuật cho những trang viết của mình. Vì vậy, những tác phẩm làm nên tên tuổi của ông vẫn còn sống mãi trong tâm thức người đọc và là một trong những giá trị không thể phủ nhận.

Vốn có tâm hồn lãng mạn, tâm hồn ấy lại được tắm trong một vùng quê với bóng núi, hình cây, tiếng chim, lời suối, lại có nhiều năm sống ở Sài Gòn, Đồng Nai, chiến khu Đ, cộng với ảnh hưởng của văn học Pháp, Lý Văn Sâm thường có văn phong mượt mà, uyển chuyển trữ tình giàu chất thơ;

Lý Văn Sâm đã chọn con đường viết văn như một cách tham gia tích cực vào công cuộc cách mạng của dân tộc. Đặc biệt trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếng nói, tấm lòng của ông vô cùng ý nghĩa. Nó tác động đến tầng lớp thanh niên trí thức, và nhiều tầng lớp khác trong xã hội.

Lý Văn Sâm là nhà văn khá quen thuộc đối với bạn đọc quê hương Đồng Nai của ông mà còn bạn đọc cả nước. Ngoài tên thật là Lý Văn Sâm, nhà văn còn sử dụng nhiều bút danh khác như Ánh Minh, Bách Thảo Sương, Mộc Tử lang, Thanh Lý, Huyền Sâm, Đào Lê Nhân... Là một nhà văn trẻ, tài năng, ngay từ khi mới xuất hiện, Lý Văn Sâm đã viết khá nhiều và nhanh ở đủ mọi thể loại: truyện ngắn, truyện vừa, kịch, tiểu thuyết... Đề tài sáng tác của ông khá phong phú, từ thể tài đường rừng, phiêu lưu, dã sử, tâm lý xã hội, cho đến cả những sách trẻ, sách tuổi xanh... và trải qua nhiều thời kỳ sáng tác;

Là một nhà văn tiêu biểu của Đồng Nai nói riêng, của Nam bộ nói chung, cùng với Vũ Anh Khanh, Lý Văn Sâm được đánh giá là một trong hai cây bút xuất sắc nhất miền Nam ở giai đoạn 1945 – 1954. Hơn nữa cuộc đời giành cho văn chương, Lý Văn Sâm đã để lại những dấu ấn sâu

đậm trên văn đàn Việt Nam. Ngòi bút điêu luyện của ông đã àm say mê biết bao độc giả đương thời, đánh thức những tình cảm sâu xa nhất trong tâm hồn con người.

Ông viết nhiều lắm, lao động nghệ thuật cật lực, mê say nhưng ông hưởng không nhiều với thành quả công hiến và lao động của mình. Cả cuộc đời làm chính trị và làm văn, nhà văn cứ mãi miết đi, mãi miết viết và mãi miết cống hiến. Dù làm quan cao chức trọng hay cuối đời làm một nhà văn bình thường thì Lý Văn Sâm vẫn là người một mình kể chuyện đời giữa vòng vây bủa. Và chính những năm tháng ấy đã để lại cho chúng ta một Lý Văn Sâm - nhà văn xuất sắc nhất miền Nam.

5. Cảm xúc và nhận thức của tác giả sau khi viết về nhân vật

Tôi là lớp hậu thế, sinh ra sau ngày miền Nam giải phóng, nhà văn Lý Văn Sâm và tôi là tuổi ông, cháu, và tôi cũng chưa một lần được gặp mặt. Tôi biết ông qua những trang viết từ hội bé thơ, lớn lên đọc tiếp những tác phẩm của ông và lời

kể về ông của lớp người đi trước. Qua những trang sách và lời kể tôi cảm nhận được ở nhà văn Lý Văn Sâm nhân cách lớn của 3 con người: Một nhà văn lớn Lý Văn Sâm, một chiến sĩ cách mạng



Tác giả đang say mê tìm kiếm thông tin phục vụ nghiên cứu và tham gia Bài dự thi tìm hiểu giá trị văn hóa - lịch sử Đồng Nai năm 2016

Lý Văn Sâm suốt đời trung thành với lí tưởng, cho dù lúc tù đầy hay lúc khó khăn nhất, và nhà quản lí Lý Văn Sâm tài ba, nhất là lĩnh vực văn học nghệ thuật, một lĩnh vực cực kì khó không phải ai cũng làm được. Ở đời,

làm trọn được một trong 3 việc như ông đã là một thành công lớn, nhưng với ông vẫn thanh thản, vô tư, việc gì đến cứ đến, ông hoàn thành một cách trọn vẹn.

Về một chiến sĩ cách mạng sớm giác ngộ con đường mình sẽ đi:

Lý Văn Sâm cầm bút khá sớm, viết qua khả năng cảm nhận tinh tế của mình về những con người, sự việc xung quanh mình, về mảnh đất quê hương Biên Hòa Đồng Nai, về sự bất công, tàn bạo của kẻ thù xâm lược. Nhưng khác với nhiều nhà văn cùng thời, ở Lý Văn Sâm viết văn cũng là làm cách mạng, tuyên truyền giác ngộ cách mạng qua từng trang viết, một nhà văn cộng sản thực thụ khi còn rất trẻ. Ông đã tham gia treo cờ, rải truyền đơn trong nhà lồng chợ Biên Hòa. Từ năm 1947 đến năm 1950 nhà văn cộng sản Lý Văn Sâm viết văn viết báo ở Sài Gòn. Ông “dùng cán bút làm đòn xoay chế độ” khơi dậy tình yêu quê hương đất nước, tinh thần quật khởi, đả phá chế độ tàn ác của thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Sống vất vưởng rày đây mai đó bằng tiền nhuận bút do chủ nhà báo, chủ nhà xuất bản nuôi. Chưa viết được thì ứng trước tiền, có nhuận bút thì trừ sau. Com dĩa, bánh mì, cà phê vọt, thuốc lá loại xoàng, ngủ trên bàn, trên chông sách báo, ở gác xép... cứ thế sống lay lắt bốn năm trời ở “Hòn ngọc Viễn đông” xung quanh dày đặc, tua tủa bọn mật vụ, bọn lính, lũ phản bội... Mỗi tuần lễ phải đổi chỗ ở không dưới ba lần, có đêm phải đổi chỗ ở hai lần. Với vóc người nhỏ nhắn nhưng nhanh nhẹn ông đã trườn trên mái tôn nóng hầm hập, luồn dưới ống cống ngập nước, chạy trong những con hẻm ngoắt ngoéo, lao vào đám đông để trà trộn, nhảy lên xe đò để tẩu thoát. Các bút danh thay đổi liên tục. Hơn chục cái bút danh, nhưng phải quên những bút danh, nếu không đang mơ màng bị bọn công an chìm quất tên bút danh tự nhận là tra tay vào còng. Năm 1950 Lý Văn Sâm vào chiến khu và sau hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 ông quay trở lại thành. Với dũng khí và tài năng của mình ông đã bắn một phát đại bác vào chế độ Ngô Đình Diệm bằng

truyện ngắn Chuông rung trên tháp đồ. Bút danh Bách Thảo Sương của Lý Văn Sâm bị lộ, ông bị bắt giam ở bót Catina. Từ bót Catina Lý Văn Sâm bị đưa về nhà lao Tân Hiệp (Biên Hòa). Đêm 2-12-1956 hơn năm trăm tù nhân nhà lao Tân Hiệp nổi dậy phá khám. Trong số những người vượt ngục ấy, có người bị trúng đạn từ tháp canh, hy sinh ngay tại chỗ như nhà báo Dương Tử Giang, người bạn văn thân thiết của Lý Văn Sâm. Sau đó ông về Chiến khu D tiếp tục hoạt động. Mười chín năm sau, năm 1975, Lý Văn Sâm mới trở về trong đoàn quân giải phóng trong cương vị là Tổng thư ký Hội văn nghệ giải phóng.

Một nhà quản lí văn học nghệ thuật

Từ năm 1956 đến năm 1958, nhà văn Lý Văn Sâm làm Chánh văn phòng Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một, Trưởng đoàn Văn công miền Nam, chủ bút báo *Chiến thắng* của Quân giải phóng miền Nam. Năm 1959, ông công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam, lần lượt giữ các chức vụ: Chính trị viên Đoàn Văn công giải phóng, thư ký toà soạn báo *Văn nghệ giải phóng*, Vụ trưởng Vụ Nghệ thuật Bộ Văn hoá Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam, Tổng thư ký đầu tiên của



*Nhà văn Lý Văn Sâm
Tham dự Hội nghị Quốc tế tại Liên xô (cũ)*

Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam. Sau ngày miền Nam giải phóng, ông được bầu làm Phó tổng thư ký Hội liên hiệp Văn học nghệ thuật Việt Nam, uỷ viên Ban Chấp hành Hội Nhà văn Việt Nam, đại biểu Quốc hội khoá VI, uỷ viên Ban chấp hành Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội

Văn nghệ Đồng Nai. Mười ba năm làm Chủ tịch Hội Văn nghệ Đồng Nai (1979 - 1993) mỗi tuần lên Hội vài ba ngày để giải quyết công việc, nhà văn Lý Văn Sâm ở lại trong căn phòng đơn sơ của Hội. Một cái bàn, một cái giường, vài ba bộ quần áo, dây mai-xo để đun nước là tài sản của ông những ngày ở Hội. Ông ngại ngùng trước những buổi tiệc tùng sang trọng, xa lánh đám đông ồn ào, không thích đao to búa lớn, sống ẩn nhẫn chìm khuất giữa mọi người.

Một nhà văn lớn:

Là một nhà văn có năng khiếu, trải đời, nhiều năm xông pha trong trường văn trận bút Lý Văn Sâm có nhiều kinh nghiệm trong nghệ thuật kể chuyện. Các sáng tác của Lý Văn Sâm đã hiện lên hình sông, dáng núi, cảnh rừng và nhất là con người miền Đông Nam bộ, đặc biệt là cảnh và người ở hai vùng đất Sài Gòn và Đồng Nai. Ẩn dưới lớp vỏ chữ nghĩa là một trái tim của một nhà văn luôn thổn thức với số phận của quê hương, đất nước đang bị giày xéo, luôn lo lắng cho số phận những con người làm than, bị chà đạp và cao hơn hết là khát vọng giành cho được cuộc sống Độc lập, Tự do, lẽ công bằng. Có lẽ cuộc sống lặn lộn với những người cùng khổ lại được ánh sáng của Đảng soi rọi đã làm trái tim ông giàu có và trong trẻo đến như vậy.

Về tác phẩm mà ông đã viết thì khá đồ sộ, ít tai ngờ một con người nhỏ thó, ốm yếu mà lại có đến số tác phẩm kinh ngạc. Trong sự nghiệp văn chương, nhà văn Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị. Truyện ngắn là phần đặc sắc nhất trong sự nghiệp sáng tác của ông. Ông đã viết: 55 truyện ngắn và truyện vừa, 5 truyện hồi ức, 11 tác phẩm kịch bản, 6 truyện đường rừng, 14 bút kí, 20 tạp văn, 3 bài thơ.

PHẦN KẾT LUẬN

Với truyền thống và đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", luôn ghi khắc công lao to lớn của các bậc danh nhân hiền tài, các anh hùng đã cống hiến trọn đời mình cho non sông, đất nước, quê hương.

Đã nhiều lần tham gia các cuộc thi, nhưng mỗi lần đều để lại trong lòng tác giả một cảm xúc khác nhau, Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử tỉnh Đồng Nai hàng năm phát động tổ chức là một việc làm có ý nghĩa chính trị, văn hoá và lịch sử sâu sắc.

Để thế hệ chúng ta có được cuộc sống ấm no, bình yên, hạnh phúc như hôm nay, có biết bao tấm gương anh hùng trên các mặt trận như Nhà văn Hoàng Văn Bôn; Nhà văn, nhà cách mạng Lý Văn Sâm đã anh dũng chiến đấu quên mình vì độc lập dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân, trong số đó có nhiều người đã anh dũng hy sinh, có những người cống hiến đến hơi thở cuối cùng. Chúng ta, những thế hệ được sống trong hòa bình, độc lập đời đời ghi nhớ công lao to lớn của những người con ưu tú ấy;

Các bác đã đi xa nhưng di sản về văn hóa, lịch sử và tinh thần, ý chí cách mạng của các bác còn vẫn còn đọng mãi cho muôn đời sau. Khi còn sống các bác là những anh hùng, danh nhân bình dị giữa đời thường; khi mất các bác để lại cho các thế hệ mai sau một tấm gương kiên trung, một giá trị truyền thống lịch sử tốt đẹp của miền đất Đồng Nai yêu dấu; tấm gương của các bác luôn được các thế hệ người Việt Nam ghi lòng, tạc dạ để các thế hệ mai sau thực hiện xứ mệnh truyền bá, những bài học về truyền thống lịch sử của đất nước, của quê hương;

Tham gia hội thi tác giả đã có dịp để bổ sung kiến thức và tìm hiểu được những giá trị truyền thống quý báu của miền đất và con người nơi mình đang sinh sống. Mặc dù quá trình viết bài bản thân đã cố gắng tìm tòi, nghiên cứu, tham khảo các tài liệu, được sự giúp đỡ tận tình của các cơ quan chức năng, và gia đình các nhân vật... tuy nhiên cũng không tránh được một số hạn chế, thiếu sót cần được góp ý chia sẻ./.